

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 194/2013/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông
và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 78/TTr-TNMT ngày 05/3/2013 và Công văn số 434/TNMT-TNKS ngày 26/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 31/2005/QĐ-UBND ngày 20/5/2005 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về quản lý hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông và sử dụng tạm thời bãi sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 55/2009/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2005/QĐ-UBND ngày 20/5/2005.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng
bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định điều kiện khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, đề điều; các tổ chức, cá nhân có nhân liên quan đến hoạt động khai thác sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện khai thác cát, sỏi lòng sông

Các tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Có Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông do UBND tỉnh cấp.

Trình tự thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông được thực hiện theo Quy định một số nội dung về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 386/2012/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 của UBND tỉnh.

2. Có thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của Bộ Công Thương và gửi 01 (một) bộ thiết kế mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện nơi có giấy phép được cấp.

3. Tổ chức cắm mốc giới mỏ tại thực địa và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao mốc giới các điểm góc khu vực khai thác tại thực địa; thực hiện đăng

ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi mỏ được cấp phép.

4. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường lần đầu trong hoạt động khoáng sản tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang theo quy định.

5. Có Giám đốc điều hành mỏ đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Khoáng sản và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi giấy phép khai thác được cấp.

6. Xây dựng hoàn thành các công trình xử lý môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận; báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Điều kiện được phép sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi

Các tổ chức, cá nhân sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Nằm trong quy hoạch bãi ven sông chứa cát, sỏi đã được phê duyệt; được cấp có thẩm quyền chấp thuận đầu tư dự án xây dựng bãi chứa cát, sỏi.

2. Có văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đảm bảo khả năng thoát lũ và an toàn đê điều.

3. Có Báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết), bản cam kết bảo vệ môi trường (hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền việc đã hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt.

4. Được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định và đã hoàn thành việc xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp.

5. Có giấy phép hoạt động bến thủy nội địa của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Có quyết định cho thuê đất sử dụng làm bãi chứa cát, sỏi của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Là đầu mối quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất sử dụng làm bãi ven sông chứa cát, sỏi;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép. Trường hợp không giải quyết dứt điểm tình trạng vi phạm phải báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý theo quy định;

c) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức ký và thực hiện quy chế phối hợp với UBND các tỉnh giáp ranh trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là đầu mối quản lý hoạt động sử dụng các bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm về sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trái phép;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến bằng văn bản đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi về đảm bảo khả năng thoát lũ và an toàn đê điều;

c) Kiểm tra, xử lý những trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi vi phạm pháp luật về đê điều và phòng, chống lụt bão, ảnh hưởng đến an toàn đê điều, thoát lũ lòng sông; phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng bãi ven sông chứa cát, sỏi trái phép theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công an tỉnh:

a) Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông trái phép trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi chống đối, cản trở người thi hành công vụ;

b) Chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của UBND cấp huyện, với UBND cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và thực hiện việc cấp phép xây dựng bãi ven sông chứa cát, sỏi đối với các dự án được cấp có thẩm quyền chấp thuận đầu tư theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của giấy phép xây dựng đã được cấp theo thẩm quyền.

b) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án khai thác cát, sỏi lòng sông và dự án xây dựng bãi ven sông chứa cát, sỏi trong quy hoạch được duyệt theo quy định.

b) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Giao thông vận tải:

a) Tham mưu UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc cấp giấy phép mở bến thủy nội địa địa phương theo thẩm quyền đối với các bãi ven sông chứa cát, sỏi nằm trong quy hoạch được phê duyệt.

b) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Các Sở, ngành khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi tại địa phương. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cắm mốc, bàn giao khu vực khai thác cát, sỏi cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác cát, sỏi.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ cát, sỏi chưa khai thác, bảo vệ đê điều và tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản. Chỉ đạo UBND cấp xã có biện pháp nhằm bảo vệ cát, sỏi chưa khai thác; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, đê điều.

3. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy định này trong mọi tầng lớp nhân dân; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, đê điều và pháp luật khác liên quan đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép và các trường hợp xây dựng bãi ven sông chứa cát, sỏi trái phép trên địa bàn địa phương; tổ chức giải tỏa các bãi ven sông chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trái phép trên địa bàn.

5. Thành lập Tổ công tác liên ngành của cấp huyện để tổ chức kiểm tra, xử lý đối với các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trái phép. Trang bị phương tiện, bố trí lực lượng cấm chốt tại các địa bàn thường

xuyên xảy ra hoạt động khai thác trái phép, tập trung nhiều phương tiện khai thác vào ban đêm để phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm về khai thác cát, sỏi trái phép.

6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình sạt lở bờ sông nơi có hoạt động khai thác cát, sỏi và nơi sử dụng đất ven sông làm bãi chứa cát, sỏi. Nếu có hiện tượng sạt lở bất thường xảy ra phải tiến hành khảo sát thực địa, có biện pháp xử lý, đồng thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

7. Định kỳ hàng năm (trước ngày 31/12) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động bãi ven sông chứa cát, sỏi tại địa phương.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, cát, sỏi chưa khai thác, bảo vệ đê điều và tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản. Xây dựng quy chế phối hợp với các xã để kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép tại vùng giáp ranh.

3. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, đê điều và bảo vệ môi trường cho nhân dân địa phương và các tổ chức, cá nhân để nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ khoáng sản, bảo vệ đê điều và bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Tổ chức kiểm tra, giải tỏa đối với hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông trái phép trên địa bàn. Đối với những địa bàn thường xuyên xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép, tập trung nhiều phương tiện khai thác vào ban đêm thì Chủ tịch UBND cấp xã đó phải có kế hoạch bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, Tổ công tác liên ngành của huyện để bổ sung lực lượng kịp thời xử lý vi phạm.

5. Chỉ đạo các Trưởng thôn giáp các tuyến sông thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông trái phép trên địa bàn, thông báo kịp thời cho UBND cấp xã để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Nếu đề hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trái phép thành điểm nóng tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến đê điều, đất đai, môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, Chủ tịch UBND cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện quản lý.

7. Định kỳ hàng năm (trước ngày 05 tháng 12) báo cáo UBND cấp huyện công tác quản lý và tình hình hoạt động khai thác cát, sỏi và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi

1. Đối với tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông

a) Cung cấp cho UBND cấp xã bản sao Giấy phép khai thác và hồ sơ kèm theo (gồm vị trí khu vực khai thác, mốc giới hạn khu vực khai thác, danh sách phương tiện khai thác và thông tin về người điều khiển phương tiện khai thác, giám đốc điều hành mỏ);

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức cắm mốc ranh giới khu vực khai thác tại thực địa và quản lý mốc giới mỏ của mình trong suốt quá trình hoạt động; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi mỏ được cấp phép; thông báo công khai về hoạt động khai thác để người dân tham gia giám sát;

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, phí bảo vệ môi trường, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước và ký quỹ phục hồi môi trường tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang theo quy định;

d) Có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương có liên quan đến hoạt động khai thác mỏ; đầu tư xây dựng, bồi thường thiệt hại, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương bị hư hỏng do hoạt động khai thác cát, sỏi gây ra; ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương vào hoạt động khai thác cát, sỏi và các dịch vụ có liên quan; bồi thường các thiệt hại khác do hoạt động khai thác cát, sỏi gây ra theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đất đai và đảm bảo an toàn đề điều, hành lang thoát lũ, an toàn các công trình giao thông và an toàn giao thông trong quá trình khai thác cát, sỏi; ban hành nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện việc đăng ký, đăng kiểm các phương tiện vận chuyển, khai thác cát, sỏi; nghiêm chỉnh chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

g) Thực hiện nghiêm các nội dung quy định trong Giấy phép và các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm cung cấp cát, sỏi cho các điểm tập kết, kinh doanh cát, sỏi trái phép.

2. Đối với tổ chức, cá nhân được phép sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đất đai và đảm bảo an toàn đề điều, hành lang thoát lũ, bảo vệ các công trình giao thông và an toàn giao thông trong quá trình sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi;

b) Có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương có liên quan đến hoạt động tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi gây ra; đầu tư xây dựng, bồi thường thiệt hại, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương bị hư hỏng do hoạt động tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi gây ra theo quy định của pháp luật;

c) Nghiêm cấm việc mua, bán, tập kết cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp. Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, nếu đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này và chấp hành các quy định của pháp luật khác có liên quan thì được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn quy định trong Giấy phép.

2. Tổ chức, cá nhân được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động bãi ven sông chứa cát, sỏi trước thời điểm Quy định này có hiệu lực mà nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này và chấp hành các quy định của pháp luật khác có liên quan thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn cho phép; trường hợp không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này có trách nhiệm hoàn thiện các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này, thời gian xong trước ngày 31/12/2014.

Đến hết ngày 31/12/2014 tổ chức, cá nhân không đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này thì sẽ bị chấm dứt hoạt động theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản tới Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn